

Số: 241/KH- UBND

Kim Thành, ngày 15 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
năm học 2026 - 2027 xã Kim Thành

Căn cứ Quyết định số 3234/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 của UBND thành phố về ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026- 2027 của ngành giáo dục thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Công văn số 5217/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 18/8/2026, Công văn số 5251/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 19/8/2026, Công văn số 4956/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Hải Phòng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và giáo dục trung học năm học 2026-2027.

UBND xã Kim Thành hướng dẫn các trường thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Quán triệt, phổ biến và chỉ đạo giáo dục xã Kim Thành tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027; Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục và các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác chuẩn bị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027, nhằm tạo chuyển biến rõ nét, thực chất về chất lượng giáo dục và đào tạo.

Làm căn cứ để các trường xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của đơn vị và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027.

Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 trên địa bàn xã, gắn với thực hiện đúng các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; nâng cao kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm của các cấp quản lý. Thực hiện nghiêm phương châm “4 chủ động: chủ động nắm tình hình; chủ động tập huấn, hướng dẫn; chủ động tháo gỡ khó khăn; chủ động triển khai nhiệm vụ” và phân công nhiệm vụ theo tinh thần “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm”; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm các nhiệm vụ được tổ chức thực hiện thực chất, hiệu quả.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục¹.

2. Thực hiện giáo dục bắt buộc theo quy định và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục².

3. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 - 6 tuổi, phổ cập GDTH, phổ cập GDTHCS và XMC; triển khai thực hiện hiệu quả phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

4. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực hiện chương trình GDMN, GDPT 2018; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên; bố trí giáo viên hợp lý, đảm bảo đủ giáo viên theo môn học.

5. Sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp, bảo đảm các cơ sở giáo dục hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đồ dùng đồ chơi cho trẻ mầm non.

6. Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục triển khai học bạ số, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

7. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; thực hiện dân chủ, kỷ

¹Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022, Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

²Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình theo hướng trọng tâm, trọng điểm dựa trên dữ liệu và nguy cơ.

8. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

Năm học 2026 - 2027 có chủ đề: **“Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”**.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 theo Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND thành phố. Ngày tựu trường: ngày 24/8/2026 (đối với lớp 1, lớp 9); ngày 28/8/2026 (đối với trẻ mầm non và các lớp phổ thông còn lại); ngày khai giảng: 05/9/2026. Thời gian thực hiện chương trình giáo dục đối với từng cấp học cụ thể như sau:

1.1. Đối với các trường mầm non, tiểu học

Học kỳ I: Từ ngày 07/9/2026 đến ngày 15/01/2027.

Học kỳ II: Từ ngày 18/01/2027 đến ngày 28/5/2027.

1.2. Đối với các trường THCS

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 16/01/2027.

học kỳ II: Từ ngày 18/01/2027 đến ngày 29/5/2027 (riêng đối với lớp 9 các trường chủ động hoàn thành chương trình trước 01 tuần so với lớp 6,7,8).

Ngày kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2027; xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và THCS trước ngày 30/6/2027; hoàn thành tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 trước ngày 31/7/2027.

2. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; các chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương và Thành phố.

2.1. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục (đối với GDMN), hình thức tổ chức dạy học (đối với GDPT); tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh phổ thông.

Các trường thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Sở GDĐT tại các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với từng cấp học, cụ thể: Thực hiện Công văn số 5217/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 18/8/2026, Công văn số 5251/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 19/8/2026, Công văn số 4956/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2026 của GDĐT thành phố Hải Phòng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và giáo dục trung học năm học 2026-2027.

2.2. Dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường tiểu học, THCS

Căn cứ vào điều kiện thực tế về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu của đơn vị, các trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày³. Có các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

2.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong các trường THCS để học sinh lựa chọn đăng ký thi vào lớp 10 THPT công lập, ngoài công lập, trung tâm GDNN-GDTX và các trường nghề phù hợp với năng lực và sở trường của học sinh sau tốt nghiệp THCS.

3. Bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục

3.1. Mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường

Đối với các cơ sở giáo dục xấp xỉ trường chính, phân hiệu và điểm trường, bảo đảm tổ chức quản lý, cơ sở vật chất, thiết bị, vệ sinh, nước sạch, an toàn và hoạt động dạy học phù hợp với từng cấp học⁴.

3.2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

a. Sử dụng thiết bị học liệu đối với các trường mầm non và thiết bị dạy học, sách giáo khoa đối với các trường phổ thông.

- Đối với các trường mầm non thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 về Thông tư Ban hành danh mục Đồ dùng-Đồ chơi-Thiết bị dạy học tối thiểu dành cho giáo dục mầm non;

- Đối với các trường tiểu học và THCS: Thực hiện theo Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ GDĐT về Bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc (theo đó Quyết định lựa chọn bộ sách giáo khoa “*Kết nối tri thức với cuộc sống*” làm bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027).

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa, học liệu và thiết bị dạy học tối thiểu trước khi bắt đầu vào năm học mới; có giải pháp hỗ trợ, không để học sinh thiếu sách giáo khoa, tài liệu và học liệu do hoàn cảnh khó khăn.

- Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông kiểm tra, rà soát huy động và sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp để đầu tư, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục theo yêu cầu của từng cấp học⁵.

³Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về triển khai tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố từ năm học 2025-2026

⁴Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT 18/8/2026 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp

⁵ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT.

b. Về cơ sở vật chất trường học

Các cơ sở giáo dục rà soát diện tích quỹ đất; phòng học, phòng bộ môn và các công trình phụ trợ của trường chính, phân hiệu và điểm trường đề nghị UBND xã xem xét đầu tư kinh phí xây dựng theo lộ trình của⁶.

3.3. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục

- Bảo đảm số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục; rà soát, tham mưu và tổ chức thực hiện các quy định về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở GDMN và GDPT công lập theo quy định⁷.

- Có phương án tuyển dụng, tiếp nhận, hợp đồng, bố trí, điều động, biệt phái và sử dụng đội ngũ, trong đó có dạy học liên trường, liên cấp nhằm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên ở các môn học, cấp học.

- Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục và theo mô hình cấp xã, bảo đảm thiết thực, bám sát chương trình của cấp học, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ; tránh hình thức và thủ tục hành chính. Khuyến khích tổ chức dự giờ, nghiên cứu bài học; xây dựng, triển khai các chuyên đề cấp xã và các hoạt động chuyên môn dùng chung nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp xã, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh gây áp lực cho đội ngũ giáo viên (mầm non: Giáo viên dạy chương trình GDMN 3 tuổi; tiểu học: Giáo viên dạy chương trình lớp 4; THCS năm học 2026- 2027 không thực hiện thi GVG).

3.4. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Các cơ sở GDMN, GDPT thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định⁸; sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng nhà trường. Các cơ sở giáo dục tự đánh giá đúng thực trạng, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi. Đối với trường đã đạt

⁶Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 16/4/2026 của UBND thành phố về “Đảm bảo cơ sở vật chất cho các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030”; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT

⁷Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Thông báo số 513-TB/TU ngày 04/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phương án, kế hoạch sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn Hải Phòng; Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng

⁸Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông.

chuẩn quốc gia, cần thường xuyên rà soát, xây dựng lộ trình đề củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng.

- Năm học 2026-2027, UBND xã giao xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trường THCS Kim Thành (tháng 9/2026); công nhận lại chuẩn mức 2 đối với Tiểu học Đồng Cẩm (tháng 01/2027) và Tiểu học Kim Thành (tháng 4/2027)

- Đối với các cơ sở giáo dục sau sắp xếp, cần rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT, chủ động hoàn thiện hồ sơ minh chứng, cơ sở vật chất báo cáo UBND xã đề nghị Sở GDĐT về kiểm tra đánh giá ngoài.

4. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập; xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm và kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và tổ chức triển khai thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo; phân công đội ngũ phụ trách công tác điều tra, theo dõi phổ cập đảm bảo ổn định phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp; chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đề nghị Sở GDĐT trình UBND thành phố kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục theo thẩm quyền. Thực hiện có hiệu quả về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Cụ thể:

- Đối với phổ cập mẫu giáo: Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách phát triển GDMN của thành phố bảo đảm lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi;

- Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, , phổ cập GDTH, phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TTBGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT

5. Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chuyển đổi số

5.1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Phối hợp với Sở GDĐT và các cơ quan liên quan trong quản lý học sinh, giáo dục bắt buộc, cơ sở vật chất, an toàn trường học, chính sách hỗ trợ, khắc phục học sinh bỏ học, cập nhật dữ liệu.

5.2. Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường

Phát huy quyền chủ động của hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà trường; hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn, công khai và dân chủ. Nhà

trường sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh, dữ liệu đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện dạy học để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công giáo viên, hỗ trợ học sinh, cải tiến chất lượng và giải trình với tổ chức, cá nhân liên quan. Thực hiện công khai các nội dung theo quy định; phát huy vai trò giám sát của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

5.3. Chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

- Triển khai học bạ số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và các ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá. Bảo đảm toàn bộ học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; dữ liệu học bạ số kết nối về Cơ sở dữ liệu Học bạ số của Bộ và liên thông với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục⁹.

- Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục bảo đảm đúng, đầy đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn và dùng chung giữa các cấp quản lý; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định. Dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất phải liên thông với dữ liệu giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, phục vụ thống nhất công tác quản lý, dự báo, điều hành và phân bổ nguồn lực.

- Thống nhất số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành và các số liệu báo cáo, bảo đảm độ tin cậy, tính kịp thời và chính xác của số liệu trong các báo cáo định kỳ và đột xuất gửi các cấp, các ban, ngành liên quan.

- Khai thác dữ liệu để phát hiện kịp thời thiếu hụt về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, chính sách hỗ trợ và các nguy cơ ảnh hưởng chất lượng, an toàn. Không yêu cầu cung cấp lại dữ liệu đã có trên hệ thống hoặc trong hồ sơ chuyên môn; không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

6. Thực hiện giáo dục bắt buộc và bảo đảm công bằng trong giáo dục

6.1. Thực hiện giáo dục bắt buộc

Các cơ sở giáo dục rà soát, cập nhật, đối chiếu dữ liệu trẻ em, học sinh trong độ tuổi giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục theo địa bàn dân cư; quản lý đầy đủ tình trạng đi học, chưa đi học, bỏ học, chuyển đi, chuyển đến và các trường hợp cần hỗ trợ; bảo đảm dữ liệu kịp thời, chính xác, thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành, Hệ thống thông tin PCGD, XMC và Dữ liệu quốc gia về dân cư. Phân định rõ trách nhiệm của UBND xã và cơ sở giáo dục trong điều tra, huy động, duy trì sĩ số, xử lý học sinh bỏ học và cập nhật dữ liệu. Phối hợp với gia đình, chính quyền và các tổ chức liên quan bảo đảm trẻ em trong độ tuổi được đi học; kịp thời hỗ trợ học sinh có nguy cơ bỏ học và vận động học sinh bỏ học ra lớp.

6.2. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; ưu tiên điều kiện đi học, sách giáo khoa, học liệu, bán trú, nội trú, dinh dưỡng, tư vấn tâm lý và kết nối an sinh xã hội.

- Bảo đảm các điều kiện học tập thiết yếu. Khắc phục rào cản do hoàn cảnh kinh tế, khoảng cách địa lý, khuyết tật, ngôn ngữ và biến động dân cư. Việc hỗ

⁹Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

trợ phải góp phần duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao kết quả học tập và bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình.

6.3. Tăng cường giáo dục học sinh khuyết tật

Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật theo quy định¹⁰. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, bảo đảm nội dung chương trình giáo dục và kỹ năng đặc thù phù hợp với từng dạng khuyết tật, giúp học sinh hòa nhập cuộc sống. Tăng cường phối hợp với gia đình, cơ sở y tế, tổ chức xã hội và cộng đồng trong giáo dục, chăm sóc, phục hồi chức năng và hỗ trợ học sinh tham gia hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu.

7. Bảo đảm an toàn, kỷ cương trường học và tăng cường kiểm tra, giám sát

7.1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương

- Các cơ sở giáo dục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử và kỷ cương trường học; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo và học sinh; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ việc phát sinh.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, mất an toàn thực phẩm, tệ nạn và nguy cơ trên không gian mạng; xây dựng phương án ứng phó, xử lý kịp thời các tình huống mất an toàn.

- Bảo đảm an toàn đối với học sinh bán trú (nếu có). Quản lý chặt chẽ việc ăn, ở, sinh hoạt, học tập, chăm sóc sức khỏe, tư vấn tâm lý, phòng, chống bạo lực, xâm hại, kỳ thị và phân biệt đối xử. Tăng cường tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; bố trí người thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế và được bồi dưỡng nghiệp vụ; chủ động phát hiện, tư vấn, hỗ trợ học sinh có khó khăn tâm lý, áp lực học tập và nguy cơ trên môi trường số. Triển khai các kế hoạch, công văn hướng dẫn của Sở GDĐT¹¹ và các sở, ban, ngành có liên quan.

7.2. Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội

- Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm; nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường và giảm áp lực học tập cho học sinh¹².

- Thực hiện đúng quy định về công khai, quản lý tài chính, thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và hoạt động phối hợp, liên kết; bảo đảm tự nguyện,

¹⁰Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

¹¹ Kế hoạch số 1405/KH-SGDĐT ngày 11/3/2026 của Sở GDĐT Triển khai thực hiện Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 30/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường, đảm bảo an toàn trường học trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 3048/KH-SGDĐT ngày 21/5/2026 của Sở GDĐT triển khai chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và triển khai phong trào thi đua “Xây dựng thành phố Hải Phòng - Đô thị Xanh - Văn minh - Hiện đại” giai đoạn 2026 – 2030.

¹²Quyết định số 146/2025/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

minh bạch, đúng mục đích, thẩm quyền. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hành vi lạm thu, ép buộc đóng góp, ép buộc học thêm hoặc lợi dụng hoạt động giáo dục, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội để thu các khoản trái quy định; không lợi dụng hoạt động phối hợp, liên kết hoặc danh nghĩa tự nguyện để ép buộc học sinh tham gia, thu tiền trái quy định (*riêng đối với hoạt động phối hợp, liên kết có hướng dẫn sau*).

7.3. Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các nội dung tác động trực tiếp đến quyền lợi học sinh, chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm; tập trung vào lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm hoặc phản ánh kéo dài. Việc kiểm tra, giám sát phải có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu và tình hình thực tiễn nhằm hỗ trợ, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về hoạt động giáo dục; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nhiệm vụ năm học, kết quả đổi mới giáo dục tiểu học và chính sách đối với học sinh, giáo viên, cơ sở giáo dục, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

8. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và các Đề án của thành phố.

8.1. Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo .

Các cơ sở giáo dục căn cứ vào chương trình hành động của Thành uỷ, Đảng uỷ; kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của UBND thành phố, UBND xã tổ chức quán triệt những quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ của Nghị quyết 71-NQ/TW cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; làm rõ trách nhiệm của từng bộ phận, từng cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ sở giáo dục; đưa các nội dung phù hợp của Nghị quyết vào kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch năm học, kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch chuyên môn; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học và quản trị nhà trường; xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục; đảm bảo các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục và đảm bảo môi trường giáo dục an toàn lành mạnh.

8.2. Triển khai thực hiện Đề án xây dựng mô hình “trường học xã hội chủ nghĩa” Quyết định 1758/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố phê duyệt Đề án Xây dựng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo

Các cơ sở giáo dục chủ động rà soát, phân đầu đến năm 2030 đạt chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ và chất lượng giáo dục tiệm

cận theo tiêu chí của mô hình trường học XHCN đối với từng cấp học. Trên cơ sở đó, đề xuất thí điểm xây dựng mô hình trường học XHCN giai đoạn 2030-2035 và định hướng đến 2045.

8.3. Triển khai Kế hoạch thực hiện xây dựng “Hệ sinh thái dữ liệu giáo dục số thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2035”

Căn cứ Kế hoạch số 4712/KH-SGDĐT ngày 30/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc triển khai Kế hoạch thực hiện xây dựng “Hệ sinh thái dữ liệu giáo dục số thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2035” năm 2026 các cơ sở giáo dục phân công lãnh đạo đầu mỗi phụ trách Đề án tại đơn vị; tổ chức kiểm kê hiện trạng hệ thống thông tin, nền tảng, cơ sở dữ liệu, tài khoản, hạ tầng và nhân lực phục vụ hệ sinh thái dữ liệu giáo dục số; làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu trọng tâm về cơ sở giáo dục, người học, đội ngũ, lớp học, học bạ số, văn bằng số, tuyển sinh và các dữ liệu phục vụ quản lý, báo cáo; rà soát, chuẩn hóa định hướng kiến trúc kho học liệu số, LMS/LCMS, cổng thông tin điện tử ngành, hệ thống tuyển sinh đầu cấp và các hệ thống phục vụ dạy học, quản trị cơ sở giáo dục; cử cán bộ, giáo viên nòng cốt tham gia bồi dưỡng về quản trị dữ liệu, thống kê số, AI an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin do cấp trên tổ chức. Tổng hợp kết quả thực hiện năm 2026 làm căn cứ xây dựng kế hoạch thực hiện cho những năm tiếp theo.

8.4. Triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Trong giai đoạn 2025-2030:

- Đối với các trường mầm non: 100% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn xã bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện cho trẻ em được làm quen với tiếng Anh; ít nhất 15% số cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 1.
- Đối với các trường phổ thông: 100% cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn xã dạy tiếng Anh bắt buộc từ lớp 1; ít nhất 30% số cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố đạt Mức độ 1; 8% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 2 và 3% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 3.

Căn cứ Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND thành phố, Các cơ sở giáo dục chủ động chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên để tiếp cận theo từng Mức độ cần đạt của Đề án trong từng năm học và cả giai đoạn.

9. Công tác thi đua, khen thưởng

9.1. Các nhà trường thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn

luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

9.2. Công tác báo cáo, đánh giá thi đua thường xuyên cập nhật công văn, thông báo, hướng dẫn,...qua trang thông tin điện tử của Sở, UBND xã, nhóm Zalo dành cho CBQL và các hình thức khác. Thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ thông tin, báo cáo; báo cáo đầy đủ, kịp thời số liệu trên hệ thống dữ liệu ngành theo quy định và các số liệu khác theo yêu cầu. Việc báo cáo của các nhà trường về các cấp quản lý cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Đúng thời gian theo quy định;
- Đủ nội dung, đúng cấu trúc;
- Thông tin chính xác, cập nhật, số liệu rõ ràng.

10. Chỉ tiêu năm học 2026 – 2027

10.1. Thực hiện kế hoạch Phổ cập GDXMC và duy trì sĩ số

- Phân đầu đạt chuẩn PCGD cho trẻ mầm non từ 3 đến 5 tuổi; Duy trì, nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn PCGD tiểu học, THCS mức độ 3; đạt chuẩn XMC mức độ 2;

- Duy trì sĩ số

+ Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 58,54%; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt: 100%, duy trì sĩ số đạt 100%.

+ Tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh tiểu học đạt 100%.

+ Tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh THCS đạt 99,6%.

10.2. Chất lượng giáo dục

*** Giáo dục mầm non**

- Tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ngày đạt 100%
- Tỷ lệ trẻ nhà trẻ ăn bán trú đạt 99,9% trở lên
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo ăn bán trú đạt 99,98% trở lên
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ nhà trẻ và mẫu giáo được học phân tách theo độ tuổi 95%
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân/thấp còi dưới 2%
- Tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì dưới 3,5%
- Tỷ lệ trẻ được khám sức khỏe định kỳ 100%
- Tỷ lệ trẻ được khám chuyên khoa 100%

*** Giáo dục tiểu học**

- Tỷ lệ học sinh được lên lớp: 99,6% trở lên;
- Tỷ lệ học sinh lớp 5 thành chương trình tiểu học đạt 99,9%

*** Giáo dục THCS**

- Kết quả xếp loại học tập: Tốt đạt 27%, khá đạt 42% trở lên; kết quả rèn luyện của HS xếp loại tốt đạt 78% trở lên;

- Tỷ lệ học sinh được lên lớp thẳng: 97% trở lên;

- Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt 99% trở lên

10.3. Chất lượng các cuộc thi, kỳ thi và các cuộc giao lưu

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi, cuộc giao lưu, các giải thể thao học đường do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp thành phố: Đồng đội xếp từ 20-25/114 xã/phường/đặc khu;
- Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2027 - 2028:
 - + Trường THCS Kim Thành xếp từ thứ 95-99/tổng số trường THCS (các trường có cấp THCS) của 114 xã/phường/đặc khu.
 - + Trường THCS Kim Thành II xếp thứ dưới 120/tổng số trường THCS (các trường có cấp THCS) của 114 xã/phường/đặc khu.
 - + Có ít nhất 01 học sinh thủ khoa thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

10.4. Chất lượng đội ngũ

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: phấn đấu 100% giáo viên tham dự Hội thi đều được công nhận, mỗi cấp học có từ 1-2 giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen);
- Sáng kiến được xếp loại cấp thành phố: 05 sáng kiến.

10.5. Thi đua tập thể

Danh hiệu thi đua: 01 trường được tặng Cờ thi đua, 01 trường được công nhận Lao động xuất sắc, 01 trường được tặng Bằng khen của UBND thành phố; 06 trường đạt Tập thể lao động tiên tiến;

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với phòng Văn hóa-Xã hội xã

- Rà soát, nắm bắt tình hình chuẩn bị cho năm học mới về đội ngũ và cơ sở vật chất, thiết bị, SGK của các nhà trường;
- Tham mưu UBND xã hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các nhà trường về các nội dung theo phân định thẩm quyền thuộc UBND cấp xã;
- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã đầu tư kinh phí tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường theo điều kiện thực tế.

2. Đối với phòng Kinh tế xã

Tham mưu UBND xã bố trí đầu tư kinh phí tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường theo điều kiện thực tế.

3. Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn, phù hợp với tình hình đặc điểm nhà trường và địa phương;
- Tổ chức quán triệt nhiệm vụ năm học đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

4. Chế độ thông tin báo cáo

Thường xuyên cập nhật công văn, thông báo, hướng dẫn, báo cáo...trên Hệ thống quản lý văn bản của UBND thành phố <https://qlvb.hpnet.vn>, qua trang thông tin điện tử của Sở, UBND xã, nhóm Zalo dành cho CBQL và các hình

thức khác. Thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ thông tin, báo cáo; báo cáo đầy đủ, kịp thời số liệu trên các hệ thống của ngành theo quy định và các số liệu khác theo yêu cầu. Việc báo cáo của các nhà trường về các cấp quản lý cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Đúng thời gian theo quy định;
- Đủ nội dung, đúng cấu trúc;
- Số liệu chính xác.

IV. LỊCH THỰC HIỆN *(Có phụ lục kèm theo)*

UBND xã yêu cầu Hiệu trưởng các trường tổ chức cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nhiệm vụ trọng tâm của ngành, của cấp học và Kế hoạch của UBND xã, đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đề ra những giải pháp thiết thực để hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ năm học 2026 - 2027./.

Nơi nhận:

- TT: Đảng ủy, HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng: Kinh tế, Văn hóa- Xã hội xã;
- Các trường mầm non, TH, THCS trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tình

LỊCH CÔNG TÁC THÁNG*(Kèm theo Kế hoạch số 241/VHXXH ngày 15/9/2026 của UBND xã Kim Thành)*

Thời gian	Nội dung công việc	Điều chỉnh, bổ sung
Tháng 8 năm 2026	1. Sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; 2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới; Cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; triển khai thống kê đầu năm học, phân công chuyên môn; các loại kế hoạch. 3. Duyệt Kế hoạch phát triển giáo dục; giao chỉ tiêu số lớp, số học sinh cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã. 4. Tổ chức Hội nghị Tổng kết năm học 2025-2026 và triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027.	
Tháng 9 năm 2026	1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức Lễ khai giảng (5/9/2026); Thực hiện chương trình học kỳ I từ ngày 07/9/2026 (đối với mầm non, tiểu học), từ 05/9/2026 (đối với THCS) 2. Tổ chức tập huấn, điều tra phổ cập GDXMC; cập nhật dữ liệu lên Hệ thống phần mềm phổ cập GDXMC. 3. Triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng; chính sách Phổ cập giáo dục cho trẻ từ 3-5 tuổi. 4. Tổ chức chuyên đề/hội thảo giáo dục tiểu học cấp xã. 5. Chỉ đạo trường THCS Kim Thành đón đoàn kiểm tra chuẩn mức 2. 6. Trường THCS Kim Thành phối hợp với các trường THCS trên địa bàn xã tổ chức bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi lớp 9.	
Tháng 10 năm 2026	1. Tổ chức Hội thi giáo viên mầm non (giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi), tiểu học (giáo viên dạy chương trình lớp 4) dạy giỏi cấp xã. 2. Tổ chức chuyên đề nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập. 3. Rà soát số liệu phổ cập giáo dục, xoá mù chữ;	
Tháng 11 năm 2026	1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông kiểm tra, đánh giá định kỳ giữa học kỳ I; 2. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm "Ngày Nhà giáo Việt Nam"; 3. Tổ chức tự kiểm tra đánh giá công nhận phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2026; hoàn thiện hồ sơ đề	

	ngiht công nhận nộp về Sở GDĐT. 4. Tổ chức chuyên đề/hội thảo giáo dục mầm non cấp xã. 5. Tổ chức khảo sát chọn đội tuyển chính thức học sinh giỏi lớp 9.	
Tháng 12 năm 2026	1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức ôn tập cho học sinh cuối học kỳ 1; 2. Đón đoàn kiểm tra công nhận Phổ cập GDXMC năm 2026 của Sở GDĐT. 3. Kiểm tra công tác quản lý hoạt động của một số cơ sở giáo dục. 4. Tổ chức chuyên đề nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu (đối với cấp THCS). 5. Tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp thành phố năm học 2026-2027. 6. Chỉ đạo các trường tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I.	
Tháng 01 năm 2027	1. Chỉ đạo các trường hoàn thành chương trình kỳ 1 vào ngày 15/1/2027 (mầm non, tiểu học), 16/01/2027 (THCS). Thực hiện chương trình học kỳ 2 từ ngày 18/01/2027. 2. Thống kê và cập nhật số liệu kết quả học kỳ I lên cơ sở dữ liệu ngành. 3. Tổng hợp báo cáo sơ kết học kỳ I của các đơn vị báo cáo Sở GDĐT, UBND xã.	
Tháng 02 năm 2027	1. Kiểm tra hoạt động dạy thêm học thêm của các cơ sở giáo dục và các trung tâm trên địa bàn xã. 2. Hướng dẫn các trường nghỉ tết Nguyên đán năm 2027. 3. Hội thảo Xây dựng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”	
Tháng 03 năm 2027	1. Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá định kỳ giữa học kỳ II; 2. Xây dựng kế hoạch huy động trẻ và tuyển sinh đầu cấp; giao chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp năm học 2027-2028 cho các cơ sở giáo dục.	
Tháng 04 năm 2027	1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc chương trình dạy học. 2. Tổ chức ôn tập cho học sinh cuối học năm học; 3. Kiểm tra công tác quản lý trường học ở một số cơ sở giáo dục.	
Tháng 5	1. Chỉ đạo các trường tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I; hoàn thành chương trình kỳ năm học	

năm 2027	chậm nhất vào ngày 28/5/2027 (mâm non, tiểu học), 29/5/2027 (THCS). Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và THCS trước ngày. 2. Các cơ sở giáo dục tổ chức tổng kết năm học, bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học (gửi về Phòng VHXXH). 3. Chỉ đạo các trường THCS hướng dẫn phân luồng học sinh sau THCS; hướng dẫn học sinh đăng ký thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2027-2028. 4. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ coi thi cho CBGV đi làm nhiệm vụ coi thi tuyển sinh lớp 10, tốt nghiệp THPT năm 2027.	
Tháng 6 năm 2027	1. Tổng hợp báo cáo tổng kết năm học của các đơn vị báo cáo Sở GDĐT, UBND xã. 2. Thực hiện đánh giá công tác thi đua; 3. Xây dựng kế hoạch, triển khai công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2027-2028. 4. Điều động CBGV đi làm nhiệm vụ coi thi tuyển sinh lớp 10, tốt nghiệp THPT năm 2027 theo yêu cầu của Sở GDĐT.	
Tháng 7 năm 2027	1. Các cơ sở giáo dục tổ chức tuyển sinh đầu cấp năm học 2027-2028. 2. Bồi dưỡng giáo viên do Sở GDĐT, Bộ GDĐT, các cơ sở giáo dục tổ chức hè 2027. 3. Chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2027-2028;	

